

Số: 701/QĐ-CĐDLHCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xét công nhận tốt nghiệp
Khối Cao đẳng chính quy khóa 2015 – 2018 (lần 2)
Khối: 15CE, CĐ, CT, CQ, CK

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số: 3913/QĐ-EVNSPC ngày 13/10/2017 của Tổng công ty Điện lực Miền Nam “Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Điện lực TP. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ quyết định số: 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 08 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo v/v “Ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy”;

Theo đề nghị của Hội đồng thi và xét tốt nghiệp Trường cao đẳng Điện lực TP. Hồ Chí Minh trong phiên họp ngày 05/11/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cho:

35/136 sinh viên cao đẳng CQ khóa 2015 – 2018 (lớp: 15CE, CT, CĐ)

Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Tự động hóa; Điện công nghiệp
(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Không công nhận tốt nghiệp cho:

101/136 sinh viên cao đẳng CQ khóa 2015 – 2018 (lớp: 15CE, CT, CĐ, CQ, CK)
(Danh sách đính kèm)

Điều 3. Sinh viên tốt nghiệp sẽ được Trường cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng chính quy theo quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông Trưởng phòng Đào tạo, Quản lý HS-SV, Kế Hoạch - Tài chính và các sinh viên có tên trên căn cứ quyết định thi hành. *X*

Nơi nhận:

- BGH (e-copy);
- P.QLHS-SV (e-copy);
- P.KHTC (e-copy);
- Website nhà trường;
- Lưu: VT, ĐT(3).

HIỆU TRƯỞNG



TS. Phạm Xuân Khang

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2018

BIÊN BẢN HỌP

Hội đồng thi và xét tốt nghiệp

Khối Cao đẳng chính quy khóa 2015 – 2018 (lần 2)

Khối: 15CE, CĐ, CQ, CK, CT

- Hôm nay, ngày 05 tháng 11 năm 2018 vào lúc 13h00;
- Địa điểm:** Phòng họp nhà B.
- Thành phần tham dự:**
 - Ô. Phạm Xuân Khang, Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng;
 - Ô. Nguyễn Quốc Thanh Long, TP. Đào tạo, Ủy viên thư ký;
 - B. Võ Thị Hằng Uyên, PTP. Đào tạo, Ủy viên;
 - Ô. Trần Thanh Sơn, TP. Quản lý HS-SV, Ủy viên;
 - B. Trần Thị Thu Hà, Thư ký giáo vụ, Thư ký.
- Nội dung:** Xét công nhận tốt nghiệp cho 136 sinh viên cao đẳng chính quy khóa 2015-2018. **Ngành:** Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Tự động hóa; Điện công nghiệp; Quản trị kinh doanh; Kế toán.
- Ông Long Trưởng phòng Đào tạo báo cáo kết quả thi đối với khối sinh viên trên như sau:
Kết quả thi tốt nghiệp:

Khối	Tổng số	Tốt nghiệp		Không tốt nghiệp	
		Tốt nghiệp	Tỷ lệ %	Không tốt nghiệp	Tỷ lệ %
Khối CĐCQ khóa 2015 (15CT)	11	02	18.18%	09	81.82%
Khối CĐCQ khóa 2015 (15CQ)	06	0	0	06	100%
Khối CĐCQ khóa 2015 (15CK)	05	0	0	05	100%
Khối CĐCQ khóa 2015 (15CĐ)	43	09	20.93%	34	79.07%
Khối CĐCQ khóa 2015 (15CE)	71	24	33.80%	47	66.20%
Tổng	136	35	25.74%	101	74.26%

Kết quả xếp loại tốt nghiệp: TB: 35/35 Tỷ lệ: 100%

Căn cứ Quyết định số: 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 08 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo v/v “Ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy”, tất cả thành viên hội đồng nhất trí đối với kết quả như trên. Đề nghị Hiệu trưởng ban hành quyết định công nhận tốt nghiệp theo quy định hiện hành.

Cuộc họp kết thúc lúc 14h30 cùng ngày.

Biên bản đã được đọc lại cho tất cả mọi người cùng nghe.

UV. thư ký



Nguyễn Quốc Thanh Long



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TS. Phạm Xuân Khang

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO

(về việc liên hệ Phòng Đào tạo để học lại)

- Các sinh viên khóa cao đẳng 2015 không được công nhận tốt nghiệp phải viết đơn xin học lại các học phần bị điểm F, F⁺, D, D⁺ để cải thiện điểm chung bình chung tích lũy. (*Điều kiện xét tốt nghiệp: Điểm chung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên...*)

Mọi chi tiết xin liên hệ:

- Phòng Đào tạo: Số 554 Hà Huy Giáp, Thạnh Lộc Q.12 TPHCM
- Số Điện thoại: 08.38919461

P. Đào tạo



Nguyễn Quốc Thanh Long

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: 701 ngày 05 . . tháng 11 . . năm 2018 .)

Khóa học : CDK2015

Ngành đào tạo : Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử

Khoa : Cao đẳng Điện lực TPHCM

Chuyên ngành : Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Lớp học : 15CE1A

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỷ luật	Xếp loại tốt nghiệp
						ĐRL	Xếp loại	GQQP	GDTCT	NLM & TT	QLSC		TBCTL			
1	15CE1A_06	Tạ Gia	Bảo	28/01/1997	Tp. Hồ Chí Minh	73	Khá	6.0	6.3	5.3	6.9		2.13	25.7		không đạt
2	15CE11_14	Phan Thành	Đạt	30/08/1997	Bà Rịa-Vũng Tàu	72	Khá	6.9	8.0	7.0	6.3		2.24	27.5		không đạt
3	15CE11_23	Trần Bá	Khiêm	16/01/1997	Tiền Giang	72	Khá	7.0	6.0	6.0	5.7		2.10	22.9		không đạt
4	15CE1A_42	Nguyễn Hồng	Phúc	24/12/1996	Quảng Trị	71	Khá	6.8	6.0	6.3	5.9		2.07	28.4		không đạt
5	14CE1D_43	Nguyễn Phạm Thái	Son	06/08/1995		66	TB Khá	6.7	6.0	0.0	0.0		1.93	61.5		không đạt
6	15CE1A_51	Hồ Ngọc	Thảo	23/12/1997	Tp. Hồ Chí Minh	69	TB Khá	6.9	7.7	5.7	6.5		2.17	23.9		không đạt
7	14CE11_53	Lê Vũ Nhật	Tiến	11/01/1996	Tỉnh Đồng Nai	54	TB	6.3	8.0	0.0	0.0		1.98	76.1		không đạt
8	15CE1A_59	Trần Phương	Trung	28/09/1997	Tp. Hồ Chí Minh	69	TB Khá	6.8	6.7	5.6	7.0		2.11	25.7		không đạt

Tổng cộng danh sách này có: 8

Ghi chú:

NLM & : NL mới & TT

QLSC : QLSC

:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2018



TRƯỞNG

TS. Phạm Xuân Khang

(Kèm theo Quyết định số: 701 ngày 08 . . tháng 11 . . năm 2018)

Ngành đào tạo : Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử

Chuyên ngành : Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử

Lớp học : 15CE1A

Tổng cộng danh sách này có: 27

Ghi chú:

NLM & TT : NL mới & TT

QLSC : QLSC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2018

HIEU TRUỞNG



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: 901 ngày 05 . tháng 11 . năm 2018 .)

Khóa học : CDK2015

Ngành đào tạo : Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử

Khoa : Cao đẳng Điện lực TPHCM

Chuyên ngành : Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Lớp học : 15CE1B

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỹ luật	Xếp loại tốt nghiệp
						ĐRL	Xếp loại	GQQP	GDTC	NLM & TT	QLSC		TBCTL			
1	15CE1B_15	Lê Viết	Hoàng	12/12/1997	Bình Thuận	72	Khá	6.4	7.3	6.7	6.0		2.35	19.3		Trung bình
2	15CE1B_23	Nguyễn Anh	Liêm	02/06/1997	Đồng Nai	72	Khá	7.1	6.7	6.3	6.3		2.12	25.7		Trung bình
3	15CE1B_24	Mai Trường	Long	14/02/1997	Bình Định	77	Khá	6.7	7.3	7.0	6.2		2.23	28.4		Trung bình
4	15CE1B_50	Đỗ Hoàng	Thông	09/09/1997	Cần Thơ	74	Khá	6.3	7.0	6.9	6.4		2.37	16.5		Trung bình
5	15CE1B_59	Trần Nam	Trọng	01/07/1996	Đắk Lắk	71	Khá	5.8	5.0	5.3	7.0		2.06	13.8		Trung bình

Tổng cộng danh sách này có: **5**

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	0	0.00%	TB	5	100.00%
Khá	0	0.00%			

Ghi chú:

NLM & : NL mới & TT

TT

QLSC : QLSC

:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG



TS. Phạm Xuân Khang

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: . 791. . . . ngày 08. . tháng. 11. . năm 2018.)

Khóa học : CDK2015

Ngành đào tạo : Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử

Khoa : Cao đẳng Điện lực TPHCM

Chuyên ngành : Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Lớp học : 15CE1B

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỹ luật	Xếp loại tốt nghiệp
					ĐRL	Xếp loại	GQQP	GDTC	NLM & TT	QLSC		TBCTL			
1	15CE1G_08	Nguyễn Hoàng Duy	08/11/1997	Tây Ninh	72	Khá	6.7	7.8	4.6	3.9		2.09	24.3		không đạt
2	15CE1G_11	Nguyễn Văn Dương	24/12/1997	Đắk Lắk	71	Khá	6.6	7.7	0.0	0.0		2.05	43.9		không đạt
3	15CE1B_11	Đinh Nguyễn Trường Hải	21/06/1997	Bình Dương	73	Khá	6.7	7.0	1.2	0.0		2.14	46.8		không đạt
4	15CE1B_19	Trần Lê Khanh	15/02/1996	Bà Rịa-Vũng Tàu	74	Khá	6.7	8.3	5.6	7.4		1.99	23.9		không đạt
5	15CE1B_34	Bùi Phan Hoài Phong	05/09/1997	Long An	78	Khá	7.0	6.0	5.6	6.2		2.14	20.2		không đạt
6	15CE1B_35	Hồ Ngọc Phú	02/08/1997	Bạc Liêu	73	Khá	5.7	7.0	6.9	6.2		1.95	24.8		không đạt
7	15CE1B_36	Nguyễn Thanh Phú	04/12/1997	Tây Ninh	74	Khá	6.4	8.0	7.0	6.0		2.07	27.5		không đạt
8	15CE1B_38	Văn Đức Phương	15/12/1997	Bình Thuận	73	Khá	5.8	6.7	6.3	6.6		1.80	22.9		không đạt
9	15CE1B_40	Nguyễn Vũ Quân	28/04/1997	Tp. Hồ Chí Minh	74	Khá	5.9	5.0	6.6	6.4		1.98	29.4		không đạt
10	15CE1B_41	Nguyễn Hữu Quý	12/11/1997	Tiền Giang	74	Khá	6.3	5.7	6.0	6.4		1.95	24.8		không đạt
11	15CE1B_47	Nguyễn Viết Thành	21/04/1997	Đắk Nông	73	Khá	6.9	5.3	6.2	5.3		1.88	35.8		không đạt
12	15CE1B_51	Phạm Công Thuận	04/08/1996	Tp. Hồ Chí Minh	72	Khá	6.1	5.7	5.5	5.6		1.90	27.5		không đạt
13	15CE1B_52	Lê Duy Thức	27/08/1994	Long An	56	TB	6.4	5.3	0.0	0.0		1.96	77.1		không đạt
14	15CE1B_58	Huỳnh Vũ Trọng	10/06/1997	Trà Vinh	75	Khá	6.4	5.7	6.2	6.7		1.98	19.3		không đạt

Tổng cộng danh sách này có: 14

Ghi chú:

NLM & TT: NL mới & TT

QLSC : QLSC

Tp. Hồ Chí Minh ngày 05 tháng 11 năm 2018



HIỆU TRƯỞNG

TS Phạm Xuân Khang

(Kèm theo Quyết định số: 74... ngày 08.. tháng 11.. năm 2018..)

Ngành đào tạo : Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử
 Chuyên ngành : Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử
 Lớp học : 15CE1C

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỹ luật	Xếp loại tốt nghiệp
						ĐRL	Xếp loại	GQQP	GDTCT	NLM & TT	QLSC		TBCTL			
1	15CE1C_05	Đào Quốc	Cường	04/06/1997	Sóc Trăng	73	Khá	5.9	6.0	6.7	7.2		2.15	5.5		Trung bình
2	15CE1C_26	Phạm Văn	Minh	22/02/1997	Bình Thuận	74	Khá	6.8	7.7	7.3	6.0		2.20	19.3		Trung bình
3	15CE1G_41	Hoàng Phú	Quang	16/10/1997	Tp. Hồ Chí Minh	71	Khá	6.4	6.3	6.7	6.6		2.11	15.6		Trung bình
4	15CE1C_42	Nguyễn Tấn	Quốc	10/01/1996	Tp. Hồ Chí Minh	71	Khá	7.0	5.7	7.0	6.9		2.08	18.3		Trung bình
5	15CE1C_48	Trần Minh	Thiện	19/01/1997	Ninh Thuận	71	Khá	7.3	7.0	6.0	6.0		2.01	14.7		Trung bình

Tổng cộng danh sách này có: 5

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp 

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	0	0.00%	TB	5	100.00%
Khá	0	0.00%			

Ghi chú:

NLM & TT : NL mới & TT
QLSC : QLSC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2018

TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

HIỆU TRƯỞNG

TS. Pham Xuân Khang

(Kèm theo Quyết định số: 741 ngày 05 ... tháng 11 ... năm 2018 .)

Ngành đào tạo : Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử
 Chuyên ngành : Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử
 Lớp học : 15CE1C

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỷ luật	Xếp loại tốt nghiệp
						ĐRL	Xếp loại	GQQP	GDTC	NLM & TT	QLSC		TBCTL			
1	15CE1C_01	Lê Triệu Tuấn	Anh	01/02/1996	Tây Ninh	70	Khá	6.2	7.3	5.6	7.0		1.94	17.4		không đạt
2	15CE1C_03	Trần Minh	Châu	08/09/1997	Ninh Thuận	69	TB Khá	6.8	7.0	5.3	7.1		1.88	42.2		không đạt
3	15CE1C_27	Đào Anh	Mỹ	13/09/1997	Tiền Giang	57	TB	6.6	6.7	0.0	0.0		2.02	58.7		không đạt
4	15CE1C_28	Trần Văn	Nam	07/10/1997	Lâm Đồng	69	TB Khá	6.6	6.3	7.3	5.7		2.03	20.2		không đạt
5	15CE1G_48	Võ Duy	Thành	02/04/1997	Hậu Giang	73	Khá	6.5	7.0	5.9	6.3		2.07	22		không đạt
6	15CE1C_49	Nguyễn Phúc	Thịnh	15/01/1996	Long An	75	Khá	6.1	6.7	7.3	6.2		1.98	21.1		không đạt
7	15CE1G_55	Trần Thanh	Triệu	21/04/1997	Trà Vinh	73	Khá	6.8	6.3	6.3	7.0		2.32	14.7		không đạt
8	15CE1C_63	Bùi Quốc	Vương	11/09/1997	Bình Thuận	73	Khá	6.4	6.0	4.9	7.0		2.27	27.5		không đạt

Tổng cộng danh sách này có: 8

Ghi chú:

NLM & TT:	NL mới & TT
QLSC :	QLSC
:	

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2018



(Kèm theo Quyết định số: 701.... ngày 05 tháng 11 năm 2018.)

Ngành đào tạo : Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử
 Chuyên ngành : Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử
 Lớp học : 15CE1D

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỷ luật	Xếp loại tốt nghiệp
						ĐRL	Xếp loại	GQQP	GDTC	NLM & TT	QLSC		TBCTL			
1	15CEID_09	Trần Quang	Cơ	25/05/1997	Vĩnh Long	74	Khá	6.2	7.7	6.8	5.6		2.15	32.1		Trung bình
2	15CEIH_07	Lê Minh	Cương	02/11/1997	Đắk Lắk	71	Khá	6.6	6.7	7.0	5.3		2.00	22		Trung bình
3	15CEID_12	Phạm Phước	Dũng	25/11/1997	Bình Thuận	72	Khá	5.9	7.0	6.3	5.1		2.06	16.5		Trung bình
4	15CEID_61	Trần Bình	Trọng	01/01/1997	Long An	72	Khá	6.8	7.3	5.6	5.3		2.11	20.2		Trung bình
5	15CEID_62	Đinh Văn	Vũ	04/12/1997	Đắk Lắk	75	Khá	6.7	7.7	5.6	5.3		2.41	14.7		Trung bình

Tổng cộng danh sách này có: 5

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	0	0.00%	TB	5	100.00%
Khá	0	0.00%			

Ghi chú:

NLM & TT : NL mới & TT
QLSC : QLSC
:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2018

HIEU TRƯỞNG



TS. Pham Xuân Khang

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: 701... ngày 05... tháng 11... năm 2018)

Khóa học : CDK2015

Ngành đào tạo : Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử

Khoa : Cao đẳng Điện lực TPHCM

Chuyên ngành : Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Lớp học : 15CE1D

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỷ luật	Xếp loại tốt nghiệp
						ĐRL	Xếp loại	GQQP	GDTC	NLM & TT	QLSC		TBCTL			
1	15CE1H_01	Tô Nguyễn Đức	Anh	31/01/1997	Đồng Nai	71	Khá	6.6	5.7	5.6	5.6		1.97	14.7		không đạt
2	15CE1D_02	Trần Tuấn	Anh	28/11/1997	Tây Ninh	73	Khá	6.7	7.0	5.8	5.6		1.98	15.6		không đạt
3	15CE1D_20	Lê Thái	Hòa	19/02/1997	Đồng Tháp	67	TB Khá	6.5	7.0	8.3	5.3		1.97	23.9		không đạt
4	15CE1D_39	Phan Trọng	Nhân	13/06/1997	Đồng Tháp	69	TB Khá	6.0	7.0	4.1	7.0		2.30	41.3		không đạt
5	15CE1D_53	Phạm Quốc	Thịnh	26/07/1996	Long An	76	Khá	6.9	6.7	7.0	6.0		2.14	20.2		không đạt

Tổng cộng danh sách này có:

5

Ghi chú:

NLM & TT: NL mới & TT

QLSC : QLSC

:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG



TS. Phạm Xuân Khang

(Kèm theo Quyết định số: 704.... ngày 05... tháng 11... năm 2018.)

Ngành đào tạo : Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử
 Chuyên ngành : Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử
 Lớp học : 15CE1E

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỷ luật	Xếp loại tốt nghiệp
						ĐRL	Xếp loại	GQQP	GDTCT	NLM & TT	QLSC		TBCTL			
1	15CE1E_06	Bùi Quốc	Cường	23/08/1997	Đồng Tháp	70	Khá	6.4	6.0	6.8	8.2		2.16	22		Trung bình
2	15CE1E_25	Nguyễn Anh	Kiệt	02/03/1997	Tây Ninh	75	Khá	5.9	6.0	6.3	5.9		2.04	18.3		Trung bình
3	15CE1E_26	Huỳnh Vỹ	Lâm	16/11/1993	Bình Thuận	64	TB Khá	0.0	6.0	6.3	5.7		2.15	37.6		Trung bình
4	15CE1E_37	Võ Trọng	Nhân	18/11/1997	Bến Tre	71	Khá	6.2	6.7	7.7	5.6		2.11	22		Trung bình
5	15CE1E_43	Bùi Văn	Phú	08/04/1997	Đồng Tháp	78	Khá	6.4	8.3	5.6	6.1		2.16	8.3		Trung bình
6	15CE1H_44	Lâm Duy	Sỹ	02/03/1997	Gia Lai	75	Khá	6.1	7.3	6.7	6.4		2.16	25.7		Trung bình
7	15CE1H_51	Thái Uy	Tín	06/06/1997	Tp. Hồ Chí Minh	76	Khá	6.9	6.7	6.3	5.4		2.07	13.8		Trung bình

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp ✓

NLM & TT : NL mới & TT
QLSC : QLSC
:

TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

HIEU TRU'ONG

TS. Phạm Xuân Khang

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: 701... ngày 05 tháng 11 năm 2018)

Khóa học : CDK2015

Ngành đào tạo : Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử

Khoa : Cao đẳng Điện lực TPHCM

Chuyên ngành : Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Lớp học : 15CE1E

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỹ luật	Xếp loại tốt nghiệp
						ĐRL	Xếp loại	GQPP	GDTC	NLM & TT	QLSC		TBCTL			
1	14CE1H_56	Huỳnh Huy	Toàn	29/07/1996	Tỉnh Tây Ninh	76	Khá	6.2	8.0	5.1	6.1		2.19	18.3	x	không đạt
2	15CE1E_11	Nguyễn Tấn	Đạt	10/10/1997	Tiền Giang	70	Khá	6.0	7.3	7.9	6.4		2.17	31.2		không đạt
3	15CE1E_12	Phạm Hải	Đăng	17/01/1997	Vĩnh Long	66	TB Khá	6.1	6.0	0.9	0.0		1.82	78		không đạt
4	15CE1E_14	Ngô Vũ	Hào	06/11/1997	Tây Ninh	67	TB Khá	6.0	6.3	6.6	5.0		2.02	39.4		không đạt
5	15CE1E_27	Lưu	Lâm	04/05/1997	Đồng Nai	69	TB Khá	5.5	6.7	6.2	1.7		1.88	37.6		không đạt
6	15CE1E_48	Trần Hoàng	Phúc	19/11/1997	Tp. Hồ Chí Minh	64	TB Khá	6.1	7.0	5.4	5.8		2.17	22		không đạt
7	15CE1E_53	Nguyễn Văn	Thật	02/12/1997	Tây Ninh	75	Khá	6.2	7.7	6.0	5.6		2.20	27.5		không đạt
8	15CE1E_55	Nguyễn Đức	Thít	11/10/1997	Vĩnh Long	71	Khá	5.9	8.3	6.3	5.7		2.11	31.2		không đạt
9	15CE1E_60	Trần	Tiến	17/11/1996	Đắk Lắk	73	Khá	6.3	7.0	0.0	0.0		2.03	40.4		không đạt
10	15CE1H_52	Mai Hùng	Trí	03/12/1995	Lâm Đồng	71	Khá	5.9	6.3	0.0	0.0		2.18	57.8		không đạt
11	15CE1H_59	Nguyễn Thành	Vinh	25/02/1997	Ninh Thuận	59	TB	5.6	5.0	4.9	5.3		1.97	23.9		không đạt
12	15CE1H_61	Đổng Hoàng Y	Zun	19/11/1997	Ninh Thuận	75	Khá	6.7	8.0	3.1	6.8		2.08	20.2		không đạt

Tổng cộng danh sách này có: 12

Ghi chú:

NLM & TT: NL mới & TT

QLSC : QLSC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2018



HIỆU TRƯỞNG

TS. Phạm Xuân Khang

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: ... 201... ngày 08... tháng 11... năm 2018)

Khóa học : CDK2015

Ngành đào tạo : Quản trị Kinh doanh

Khoa : Cao đẳng Điện lực TPHCM

Chuyên ngành : Quản trị Kinh doanh

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Lớp học : 15CQ1A

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỷ luật	Xếp loại tốt nghiệp
						ĐRL	Xếp loại	GQPP	GDTC	DB trong KD	PPDL trong QL		TBCTL			
1	15CQ1A_07	Nông Văn	Hào	10/12/1997	Bình Định	73	Khá	6.0	6.7	6.1	4.5		1.78	38.3		không đạt
2	15CQ1A_22	Nguyễn Thành	Thái	14/06/1997	Long An	76	Khá	6.7	6.0	7.0	7.7		1.91	43.9		không đạt
3	15CQ1A_23	Trần Đỗ Hoàng	Thái	03/11/1997	Tp. Hồ Chí Minh	75	Khá	6.7	5.3	5.9	8.3		1.86	29.9		không đạt
4	15CQ1A_25	Trần Thị Thanh	Thuyền	03/11/1997	An Giang	77	Khá	6.5	6.7	6.0	8.1		1.99	15.9		không đạt
5	15CQ1A_34	Nguyễn Hoàng	Yến	11/10/1997	Tiền Giang	82	Tốt	6.6	7.7	5.6	7.5		1.95	23.4		không đạt
6	15CQ1A_35	Phan Thị Kim	Yến	13/03/1996	Quảng Nam	81	Tốt	5.6	6.3	5.6	8.2		1.99	58.9		không đạt

Tổng cộng danh sách này có: 6

Ghi chú:

DB trong KD DB trong KD

PPDL trong QL PPDL trong QL

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG



TS. Phạm Xuân Khang

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: 791... ngày 25... tháng 11... năm 2018)

Khóa học : CDK2015

Ngành đào tạo : Kế toán

Khoa : Cao đẳng Điện lực TPHCM

Chuyên ngành : Kế toán doanh nghiệp

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Lớp học : 15CK1A

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỷ luật	Xếp loại tốt nghiệp
						ĐRL	Xếp loại	GQQP	GDTC	KTHCSN	TMQT		TBCTL			
1	15CK1A_12	Trần Thị Thanh	Ngân	01/08/1997	Long An	76	Khá	6.9	7.3	5.0	4.5		1.92	23.6		không đạt
2	15CK1A_14	Vũ Thị Yến	Nhi	09/02/1997	Tp. Hồ Chí Minh	81	Tốt	6.0	6.0	7.1	5.0		2.08	17		không đạt
3	15CK1A_15	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	13/04/1996	Đồng Nai	77	Khá	5.8	6.3	4.9	4.3		1.90	25.5		không đạt
4	15CK1A_23	Phạm Thanh	Thảo	05/03/1996	Tp. Hồ Chí Minh	75	Khá	6.7	6.0	4.3	5.1		1.80	45.3		không đạt
5	15CK1A_25	Vũ Thị Thuỷ	Tiên	08/01/1996	Đắk Lắk	77	Khá	6.1	6.3	4.4	4.5		1.83	23.6		không đạt

Tổng cộng danh sách này có:

5

Ghi chú:

KTHCSN : KTHCSN

TMQT : TMQT

:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG



TS. Phạm Xuân Khang

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: 704 ngày 03 . tháng 11 . năm 2018 .)

Khóa học : CDK2015 Ngành đào tạo : Tự động hóa
Khoa : Cao đẳng Điện lực TPHCM Chuyên ngành : Tự động hóa
Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy Lớp học : 15CT1A

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chí thi lại	Kỹ luật	Xếp loại tốt nghiệp
					ĐRL	Xếp loại	GQQP	GĐTC	CCĐ	ĐL&CB		TBCTL			
1	15CT1A_01	Phan Thanh An	10/04/1997	Gia Lai	71	Khá	6.5	6.7	6.0	6.0		2.23	13.6		Trung bình
2	15CT1A_20	Đặng Võ Ninh	17/02/1997	Tây Ninh	69	TB Khá	6.8	7.7	7.1	7.4		2.16	8.7		Trung bình

Tổng cộng danh sách này có: **2** ✓

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	0	0.00%	TB	2	100.00%
Khá	0	0.00%			

Ghi chú:

CCĐ : CCĐ
ĐL&CB : ĐL&CB
:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG



TS. Pham Xuân Khang

(Kèm theo Quyết định số: 701 ngày 11 . tháng 05 . năm 2018)

Ngành đào tạo : Tự động hóa
Chuyên ngành : Tự động hóa
Lớp học : 15CT1A

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tỉ chỉ thi lại	Kỹ luật	Xếp loại tốt nghiệp
						ĐRL	Xếp loại	GQQP	GDTCT	CCD	ĐL&CB		TBCTL			
1	15CT1A_06	Nguyễn Quốc	Dũng	06/12/1997	Tiền Giang	68	TB Khá	6.9	6.3	5.9	5.5		2.28	17.5		không đạt
2	15CT1A_07	Thị Văn	Đạt	23/09/1995	Bình Dương	66	TB Khá	6.2	6.3	4.8	4.9		1.80	33		không đạt
3	15CT1A_13	Võ Duy	Kha	17/06/1997	Bình Định	70	Khá	6.2	7.0	6.5	5.6		2.09	37.9		không đạt
4	15CT1A_17	Nguyễn Phương	Nam	28/09/1997	Tp. Hồ Chí Minh	70	Khá	6.6	6.3	6.9	5.7		2.06	25.2		không đạt
5	15CT1A_18	Nguyễn Võ Hoài	Nam	09/06/1997	Tp. Hồ Chí Minh	69	TB Khá	6.6	5.7	6.6	6.0		2.25	23.3		không đạt
6	15CT1A_24	Nguyễn Văn	Sơn	02/02/1997	Bình Thuận	63	TB Khá	6.1	6.3	7.3	5.5		2.06	35		không đạt
7	15CT1A_25	Mai Anh	Sửu	20/03/1997	Bình Định	67	TB Khá	6.5	8.0	6.6	6.0		2.05	20.4		không đạt
8	15CT1A_26	Đặng Quốc	Thái	13/07/1997	Bến Tre	72	Khá	6.7	7.0	5.9	6.7		2.32	9.7		không đạt
9	15CT1A_38	Bùi Thế	Vũ	26/04/1997	Đắk Lắk	69	TB Khá	5.9	7.0	7.2	6.9		2.20	21.4		không đạt

9 ✓

CCD	:	CCD
DL&CB	:	DL&CB
	:	

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2018



TS. Pham Xuân Khang

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: 241 ngày 05 . tháng 11 . năm 2018)

Khóa học : CDK2015
Khoa : Cao đẳng Điện lực TPHCM
Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Ngành đào tạo : Điện công nghiệp
Chuyên ngành : Điện công nghiệp
Lớp học : 15CD1A

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỹ luật	Xếp loại tốt nghiệp
					ĐRL	Xếp loại	GQQP	GDTC	KN MEM	KTCS	Vẽ Điện	TBCTL			
1	15CE1D_05	Nguyễn Quốc Bảo	11/11/1996	Đồng Nai	73	Khá	6.1	6.3	6.6	5.4	6.2	2.04	22.5		Trung bình
2	15CE1C_12	Nguyễn Minh Hậu	20/08/1996	Bà Rịa-Vũng Tàu	76	Khá	6.5	6.0	7.8	7.1	6.7	2.22	25.2		Trung bình
3	15CE1C_17	Nguyễn Đức Hòa	01/01/1997	Long An	76	Khá	5.8	6.0	8.9	8.7	7.8	2.32	35.1		Trung bình
4	15CE1D_47	Đào Huỳnh Tấn Sang	05/04/1997	Tp. Hồ Chí Minh	73	Khá	6.3	7.3	7.6	8.7	8.0	2.26	9		Trung bình

Tổng cộng danh sách này có: **4** ✓

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	0	0.00%	TB	4	100.00%
Khá	0	0.00%			

Ghi chú:

KN MEM : KN MEM
KTCS : KTCS
Vẽ Điện : Vẽ Điện

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2018



TS. Phạm Xuân Khang

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: 724 ngày . 0 . . tháng năm 20 . .)

Khóa học : CDK2015 Ngành đào tạo : Điện công nghiệp
Khoa : Cao đẳng Điện lực TPHCM Chuyên ngành : Điện công nghiệp
Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy Lớp học : 15CD1A

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỷ luật	Xếp loại tốt nghiệp
						ĐRL	Xếp loại	GQQP	GDTC	KN MEM	KTCS	Vẽ Điện	TBCTL			
1	15CE1A_02	Phạm Thế	An	09/09/1997	Tp. Hồ Chí Minh	67	TB Khá	6.6	8.7	8.5	8.3	4.2	2.06	32.4		không đạt
2	15CE1D_01	Hoàng Huy Thế	Anh	12/06/1997	Đắk Nông	75	Khá	0.0	6.7	8.2	8.8	6.9	2.12	25.2		không đạt
3	15CE1C_02	Trần Trung	Âu	22/04/1997	Bạc Liêu	75	Khá	7.1	6.3	2.4	0.0	0.0	2.09	66.1		không đạt
4	15CE1D_07	Phạm Công	Chánh	07/05/1997	Long An	74	Khá	6.6	6.7	7.6	8.7	8.0	2.42	15.3		không đạt
5	15CE1C_06	Trần Thanh	Dương	28/10/1997	An Giang	71	Khá	6.4	5.0	7.6	7.2	7.5	1.97	29.7		không đạt
6	15CD1A_01	Nguyễn Thành	Đạt	06/12/1995		0	Kém	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.00	100		không đạt
7	15CE1B_09	Trần Thành	Đạt	14/10/1997	Tây Ninh	73	Khá	6.8	6.0	8.5	6.5	5.9	2.12	37.8		không đạt
8	15CE1B_22	Diệp Hồng	Lanh	23/07/1997	khánh hòa	73	Khá	6.4	6.0	8.2	7.4	6.0	2.07	41.4		không đạt
9	15CE1A_33	Nguyễn Gia	Luân	08/10/1997	Tp. Hồ Chí Minh	69	TB Khá	6.8	6.7	8.0	4.0	6.4	2.19	25.2		không đạt
10	15CE1D_33	Nguyễn Công	Minh	05/06/1996	Đắk Lắk	68	TB Khá	6.1	6.0	8.5	5.3	4.5	2.15	40.5		không đạt
11	15CE1C_30	Phùng Văn	Nghĩa	29/07/1997	Đồng Tháp	74	Khá	6.1	6.7	7.8	5.9	5.5	2.44	16.2		không đạt
12	15CE1A_39	Lê Ngọc	Nhật	31/07/1997	Tp. Hồ Chí Minh	83	Tốt	7.0	9.0	6.8	8.3	7.4	2.56	12.6		không đạt
13	15CE1C_37	Phạm Đình	Phúc	19/10/1996	Bình Phước	73	Khá	5.9	7.7	6.8	6.2	5.4	1.99	22.5		không đạt
14	15CE1A_46	Nguyễn Anh	Quân	09/11/1997	Tp. Hồ Chí Minh	72	Khá	0.0	5.3	8.5	6.9	7.5	1.95	20.7		không đạt
15	15CE1C_45	Phạm Văn	Tài	06/03/1996	Bạc Liêu	75	Khá	6.6	7.3	0.0	0.0	0.0	1.68	72.9	x	không đạt
16	15CE1B_43	Vưu Nguyên	Tài	26/07/1997	Cà Mau	76	Khá	6.7	7.7	8.0	9.4	6.7	2.23	29.7		không đạt
17	15CE1A_50	Ngô Phạm Minh	Tâm	15/04/1997	Tp. Hồ Chí Minh	65	TB Khá	6.2	5.0	7.8	8.9	7.8	2.30	14.4		không đạt

QĐ 91/CD
ngày 23/8/2015

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tỉn chỉ thi lại	Kỷ luật	Xếp loại tốt nghiệp
						ĐRL	Xếp loại	GQQP	GDTC	KN MEM	KTCS	Vẽ Điện	TBCTL			
18	15CE1B_46	Nguyễn Công	Thành	08/11/1997	Bình Thuận	71	Khá	6.4	5.7	7.6	6.5	7.1	2.25	34.2		không đạt
19	15CE1B_54	Đặng Huỳnh Trung	Tính	30/09/1996	An Giang	69	TB Khá	6.0	5.0	5.6	3.6	6.5	2.28	44.1		không đạt
20	15CE1B_61	Phan Trọng	Tuấn	19/09/1997	Tp. Hồ Chí Minh	74	Khá	6.9	5.7	7.3	5.4	7.4	1.92	25.2		không đạt
21	15CE1D_63	Trần Thanh	Vũ	01/09/1997	Tp. Hồ Chí Minh	74	Khá	6.3	7.0	8.2	6.7	6.4	1.96	19.8		không đạt

Tổng cộng danh sách này có: 21

Ghi chú:

KN MEM : KN MEM

KTCS : KTCS

Vẽ Điện : Vẽ Điện

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG



TS. Pham Xuân Khang

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: 701/... ngày 05... tháng 11... năm 2018)

Khóa học : CDK2015 Ngành đào tạo : Điện công nghiệp
Khoa : Cao đẳng Điện lực TPHCM Chuyên ngành : Điện công nghiệp
Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy Lớp học : 15CD1B

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỹ luật	Xếp loại tốt nghiệp
						ĐRL	Xếp loại	GQQP	GDTG	KLTN	KN MEM	KTCS	TBCTL			
1	15CE1E_07	Lê Tấn	Cường	23/04/1997	An Giang	75	Khá	6.5	6.3		8.3	8.7	2.25	37.8		Trung bình
2	15CE1G_15	Trương Quốc	Đạt	23/12/1997	Tp. Hồ Chí Minh	73	Khá	6.8	5.3		8.0	7.2	2.15	9.9		Trung bình
3	15CE1G_19	Võ Trung	Hiếu	13/11/1997	Bình Phước	73	Khá	6.6	5.0		7.8	8.0	2.08	6.3		Trung bình
4	15CE1G_50	Phan Hữu	Thiện	02/07/1997	Nghệ An	71	Khá	6.8	8.3		8.3	7.8	2.41	12.6		Trung bình
5	15CE1I_63	Đỗ Anh	Tú	25/09/1995	Tiền Giang	76	Khá	5.7	7.0		8.2	6.1	2.22	11.7		Trung bình

Tổng cộng danh sách này có: 5 ✓

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	0	0.00%	TB	5	100.00%
Khá	0	0.00%			

Ghi chú:

KLTN : KLTN
KN MEM : KN MEM
KTCS : KTCS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG



TS. Pham Xuân Khang

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: 701 ngày 05 tháng 11 năm 2018)

Khóa học : CDK2015
Khoa : Cao đẳng Điện lực TPHCM
Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Ngành đào tạo : Điện công nghiệp
Chuyên ngành : Điện công nghiệp
Lớp học : 15CD1B

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỹ luật	Xếp loại tốt nghiệp
					ĐRL	Xếp loại	GQQP	GDTC	KLTN	KN MEM	KTCS	TBCTL			
1	15CEIG_09	Nguyễn Phương Duy	21/08/1997	Bình Dương	73	Khá	6.4	7.0		7.3	8.9	2.06	34.2		không đạt
2	15CEIH_18	Nguyễn Văn Hoàn	06/12/1996	Lâm Đồng	73	Khá	6.5	6.0		8.0	7.8	1.99	12.6		không đạt
3	15CEIH_24	Nguyễn Hoàng Thiện Hưng	01/01/1997	Bình Phước	75	Khá	6.6	6.3		8.3	6.7	2.35	9		không đạt
4	15CEIG_22	Tổng Phước Khánh	17/05/1997	Bến Tre	75	Khá	6.8	7.7		8.0	6.7	2.09	18		không đạt
5	15CEIH_28	Lê Minh Linh	24/03/1997	Quảng Trị	76	Khá	6.5	6.3		8.5	5.8	2.23	17.1		không đạt
6	15CEIH_28	Lê Quang Tuấn Minh	20/01/1997	Ninh Thuận	73	Khá	6.5	6.0		7.3	8.8	2.32	21.6		không đạt
7	15CEIE_32	Trần Công Nghĩa	20/06/1997	Long An	70	Khá	6.6	6.0		8.3	2.3	2.21	41.4		không đạt
8	15CEIE_44	Trần Thiên Phú	05/02/1997	Đắk Nông	76	Khá	6.0	6.3		8.5	7.6	1.97	22.5		không đạt
9	15CEIH_36	Lê Hữu Phúc	16/09/1997	Quảng Trị	68	TB Khá	6.3	6.0		6.8	7.5	1.82	42.3		không đạt
10	15CEIH_37	Nghiêm Thiện Phúc	01/02/1997	Tp. Hồ Chí Minh	73	Khá	6.9	6.0		7.5	5.1	2.11	19.8		không đạt
11	15CEIE_49	Nguyễn Minh Phụng	16/01/1997	Tiền Giang	74	Khá	5.9	7.0		8.2	7.0	2.05	29.7		không đạt
12	15CEIG_42	Nguyễn Thanh Quốc	10/09/1995	Bình Định	78	Khá	6.9	6.7		0.0	0.0	1.93	55.1		không đạt
13	15CEIH_42	Hồ Xuân Sang	20/03/1997	Phú Yên	73	Khá	6.1	7.7		7.6	6.6	1.95	36		không đạt

Tổng cộng danh sách này có:

13

Ghi chú:

KLTN : KLTN
KN MEM : KN MEM
KTCS : KTCS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2018



TS. Phạm Xuân Khang